

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thuý L; trú tại: Thôn 2, xã K, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H1; trú tại: Thôn A, xã H2, huyện V, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-9-2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thuý L trình bày:

Chị L và anh H1 kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố H năm 2008. Quá trình chung sống giữa vợ chồng, có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, về tính

cách nên đã sống ly thân mỗi người một nơi và không còn quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Nay, Chị L cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H1 theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 30-10-2009 và Nguyễn Mai Hân, sinh ngày 13-01-2019. Ly hôn, Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Mai Hân; anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Quang Huy cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Quang H1 xác nhận quá trình chung sống vợ chồng giữa anh H1 và Chị L có phát sinh mâu thuẫn như Chị L trình bày là đúng. Nay Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H1 không đồng ý ly hôn với Chị L với lý do, anh H1 vẫn còn tình cảm với Chị L.

Về con chung: Anh H1 xác nhận vợ chồng có 02 con là Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 30-10-2009 và Nguyễn Mai Hân, sinh ngày 13-01-2019. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh H1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12 -2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Cho chị Hoàng Thị Thuý L được ly hôn anh Nguyễn Quang H1. Về con chung: Giao con Nguyễn Mai Hân cho chị Hoàng Thị Thuý L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Quang Huy cho anh Nguyễn Quang H1 trực

tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thuý L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với bị đơn. Do đó, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn A, xã H2, huyện V, thành phố H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thuý L, bị đơn anh Nguyễn Quang H1 vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thuý L kết hôn với anh Nguyễn Quang H1 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 22-11-2008. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa Chị L và anh H1 là hợp pháp.

[4] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị L cho rằng quá trình chung sống giữa chị và anh H1 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên có bất đồng về quan điểm, về tính cách nên giữa vợ chồng không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Về phía anh H1 cũng xác nhận quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn với Chị L với lý do, anh H1 vẫn còn tình cảm với Chị L. Quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, cả Chị L và anh H1 đều không thiện chí và không có biện pháp gì cụ thể để khắc phục mâu thuẫn giữa vợ và chồng. Qua đó đánh giá rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị L và

anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc Chị L yêu cầu ly hôn với anh H1 là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị L và anh H1 có 02 con là Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 30-10-2009 và Nguyễn Mai Hân, sinh ngày 13-01-2019. Trường hợp vợ chồng ly hôn, Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Nguyễn Mai Hân; anh H1 nuôi dưỡng con Nguyễn Quang Huy cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); còn anh H1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Xét thấy, hiện nay Chị L và anh H1 đều làm công nhân, có thu nhập và có chỗ ở ổn định để đảm bảo cuộc sống, có khả năng nuôi dưỡng con. Thấy rằng, việc giao con chưa thành niên cho bố hoặc mẹ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay, cháu Nguyễn Mai Hân còn nhỏ (Bốn tuổi) và đang sống cùng Chị L; cháu Nguyễn Quang Huy đang sống cùng anh H1 và có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy, cần giao con Nguyễn Mai Hân cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Quang Huy cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp nguyện vọng của con và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5.1] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thuý L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Thuý L được ly hôn anh Nguyễn Quang H1.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Mai Hân, sinh ngày 13-01-2019 cho chị Hoàng Thị Thuý L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 30-10-2009 cho anh Nguyễn Quang H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thuý L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002358 ngày 04-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đình Hữu Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm

Phạm Thị Khanh

Đinh Hữu Hường